TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ QÚY** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/ 2018/ QĐST – HNGĐ	*Phú Quý, ngày 10 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 21/2018/ TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 giữa;

Nguyên đơn: Anh Mai Văn H – sinh năm : 1990

Địa chỉ : Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh B

Hiện nay đang cư trú và làm việc: Thôn M, xã T, huyện P, tỉnh B

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị V – sinh năm: 1991

Địa chỉ và nơi làm việc: Thôn T, xã L, huyện P, huyện B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Mai Văn H – sinh năm: 1990

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị V– sinh năm: 1991

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Văn H và chị Nguyễn Thị V được ly hôn

- Về con chung*:* Giao cháu Mai Thị Thanh Tr – sinh ngày 23/11/2012 cho anh Mai Văn H chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Mai Thanh Tr – sinh ngày 29/6/2014 cho chị Nguyễn Thị V chăm sóc, nuôi dưỡng. Không có bên nào yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; không ai được quyền cản trở người đó thực hiện quyền này.

- *Về tài sản:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Hai bên đương sự tự thỏa thuận với nhau anh Mai Văn H tự nguyện chịu hết tiền án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), nhưng anh H đã nộp tạm ứng án phí phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0021580 ngày 03/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận. Hoàn trả lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) cho anh Mai Văn H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Phú Quý;
- UBND xã Tam Thanh
- THA huyện Phú Quý;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS;

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Bảo Thu